

Số: **08** /2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1191/TTr-SXD ngày 18 tháng 8 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Quyết định này quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

1. Trường hợp đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật về nhà ở đã có nhà ở sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên thì được mua, thuê mua nhà ở xã hội và chỉ được mua, thuê mua nhà ở xã hội có khoảng cách đến địa điểm làm việc gần hơn so với khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của người đó đến địa điểm làm việc.

2. Việc xác định khoảng cách theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định bằng chiều dài tuyến giao thông đường bộ có lộ trình ngắn nhất do đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội kê khai, cam kết và chịu trách nhiệm.

3. Trường hợp người có từ 02 (hai) nhà ở thuộc sở hữu của mình trở lên thì phải xác định khoảng cách đến nơi làm việc đối với tất cả nhà ở đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các phường, xã theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi các nội dung liên quan tại Quyết định này.

3. Chủ đầu tư dự án, công trình nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định tại Điều 3 Quyết định này trong quá trình xem xét hồ sơ đăng ký để lập Danh sách đối tượng được mua nhà ở xã hội theo quy định.

4. Người mua, thuê mua nhà ở xã hội chịu trách nhiệm tự xác định đảm bảo đáp ứng điều kiện tại Điều 3 trước khi đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp sau khi mua, thuê mua nhà ở xã hội mà bị phát hiện không đảm bảo điều kiện tại Điều 3 thì sẽ bị thu hồi nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 10 Điều 88 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan